

KẾ HOẠCH

Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Trường Mầm non Sơn Ca 8 giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

(kèm theo quyết định số 277/QĐ-MNSC8, ngày 30/9/2022 của trường Mầm non Sơn Ca 8)

Căn cứ Quyết định số 8404/QĐ-UBND-GDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1051/GDĐT- VP ngày 20 tháng 10 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Trường Mầm non Sơn Ca 8 xây dựng Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Sự phát triển công nghệ là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số.

2. Mục tiêu đến năm 2025

2.1. Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

100% các lớp học có đủ máy tính và cấu hình đạt chuẩn theo Đề án 762/QĐ- UBND ngày 08/3/2021.

Có đường truyền tốc độ cao, đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập internet trong cùng một thời điểm. Các phòng chức năng đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính có kết nối internet và các trang thiết bị thu phát tín hiệu cần thiết.

Có 01 phòng học tương tác thông minh.

2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà trường, mỗi nhà giáo, mỗi người học:

a) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

Hình thành nền tảng khảo sát trực tuyến đáp ứng 80% nhu cầu tổ chức các đợt khảo sát tại đơn vị quản lý. Nền tảng quản lý đáp ứng nhu cầu truy cập mọi lúc, mọi nơi của cha mẹ học sinh và có thể cung cấp mở rộng các nội dung phát triển kỹ năng cho trẻ.

Hình thành kho học liệu, nền tảng quản lý và chia sẻ học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 100% nội dung chương trình giáo dục mầm non.

b) Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến:

100% CBQL, GV được tham gia các khóa tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2.3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của cơ quan quản lý và nhà trường

a. Về quản trị nhà trường:

Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu dùng chung và công nghệ số, trong đó:

- 100% học sinh, nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất và thống nhất toàn quốc (mã số định danh theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022).

- 100% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục được quản lý bằng hồ sơ số.

b. Về quản lý giáo dục:

Hệ thống thông tin và quản lý giáo dục được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

- Cơ sở dữ liệu được hoàn thiện đảm bảo tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng”, kết nối thông suốt với tất cả các cơ sở giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý một cách thống nhất, đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu Thành phố và quốc gia.

- Đơn vị vận hành chủ yếu trên cơ sở dữ liệu và công nghệ số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)

- Xây dựng lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo tiêu chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phấn đấu 100% viên chức tại đơn vị sử dụng chữ ký số trong các hoạt động quản lý và dạy học.

c. Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân:

Thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán).

Tỷ lệ cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến đạt trung bình 80%.

Kết nối và sử dụng bản đồ Hệ thống thông tin địa lý giáo dục (GIS) kết nối với hệ thống tuyển sinh đầu cấp hỗ trợ người học, phụ huynh chọn trường khi xét tuyển phù hợp với hoàn cảnh địa lý.

3. Mục tiêu đến năm 2030

100% công việc quản lý, điều hành trong nhà trường được xử lý trên môi trường mạng, có hồ sơ điện tử.

100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục, đối tượng giáo dục trong nhà trường được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

100% CBQL, GV tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến. 100% cha mẹ học sinh đóng học phí không dùng tiền mặt.

4. Yêu cầu

Chuyển đổi số trong nhà trường phải được thực hiện đồng bộ, bao quát; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ GV, CBQL, nhân viên; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; bảo đảm 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; triển khai thực hiện các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy – học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây; cung cấp kết nối internet có tốc độ và khả năng chịu tải cao đến tất cả các lớp, khối hành chính, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường;

Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh.

3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy – học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

Triển khai các mô hình dạy – học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

Triển khai, vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và công thông tin điện tử theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành như: quản lý sức khỏe, y tế học đường, quản lý dinh dưỡng, quản lý nhà trường, quản lý tài chính...; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tăng cường sự kết nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh: trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt.

Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử; các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành. Các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại đơn vị

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất tài chính, kiểm định chất lượng giáo dục)

Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Sở Giáo dục – Đào tạo, Phòng Giáo dục – Đào tạo về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng môi trường kết nối: triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối, liên thông với dữ liệu thành phố, quốc gia; triển khai trên nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

Ban hành văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy – học, quản lý; quy định về cơ sở dữ liệu; quy định về năng lực số của đội ngũ GV, CBQL, nhân viên.

Triển khai, hướng dẫn CMHS thanh toán không dùng tiền mặt.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng

công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước theo quy định, đảm bảo thực hiện hiệu quả Kế hoạch, kinh phí tự cân đối.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

Tham gia xây dựng kho học liệu số dùng chung cho từng lớp theo Chương trình giáo dục mầm non.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn gắn liền với nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong Kế hoạch Chuyển đổi số.

Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho phòng Giáo dục – Đào tạo việc thực hiện kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch. Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch của phòng Giáo dục – Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Trường Mầm non Sơn Ca 8 giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- BGH; CTCD; BTCD;
- TTCM;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Ngọc